

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trịnh Thị Loan**

Ông Lê Thăng Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 326/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị U, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lường Quốc Ph, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2021, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị U trình bày:

Chị và anh Lường Quốc Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Tr, xã P, huyện H ngày 29/11/2019. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ hơn 4 tháng nay, vợ chồng đã sống ly thân, chị U sống cùng con trên nhà mẹ đẻ còn anh Ph về quê xã P sinh sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Quốc Đăng Kh, sinh ngày 20/8/2019. Chị U có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị U không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lường Quốc Ph trình bày:

Anh và chị Bùi Thị U kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nhiều lý do khác nhau. Từ khoảng hơn 4 tháng nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Ph xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên xin được đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Quốc Đăng Kh, sinh ngày 20/8/2019. Anh Ph xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị U cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2021: Chị Bùi Thị U và anh Lường Quốc P đăng ký kết hôn tại Tr, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn Tr, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa một thời gian ngắn rồi vợ chồng đi làm ăn, sinh sống tại thị trấn D, huyện Th. Từ khoảng 06 tháng nay, anh Ph đã một mình về địa phương xã P sinh sống. Từ khi anh Ph về địa phương, không thấy chị U qua lại. Do vợ chồng anh Ph và chị U không sinh sống tại địa phương nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Nay chị U làm đơn xin ly hôn anh Ph, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị U được ly hôn anh Lường Quốc Ph. Về con: Đề nghị giao cháu Lường Quốc Đăng Kh cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị U. Về tài sản: Chị U và anh Ph không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Bùi Thị U phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Bùi Thị U khởi kiện xin ly hôn anh Lường Quốc Ph và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Ph có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Các đương sự: Chị Bùi Thị U và anh Lương Quốc Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh Ph là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị U và anh Lương Quốc Ph tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND Tr, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị U và anh Ph nại ra là khác nhau nhưng thực tế cả hai anh chị đều khẳng định từ hơn 4 tháng nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương xã P. Chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Ph, anh Ph cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức ly hôn và xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, xử cho chị U được ly hôn anh Ph.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Quốc Đăng Kh, sinh ngày 20/8/2019. Cả chị U và anh Ph đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng Kh và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng. Tuy nhiên, cháu L Quốc Đăng Kh sinh ngày 20/8/2019, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị U không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị U.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị U và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị U phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị U được ly hôn anh Lương Quốc Ph.
2. Về con chung: Giao cháu L Quốc Đăng Kh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Bùi Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị U.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Bùi Thị U phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/001088 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị U đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND thị trấn D, huyện Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân